

Bản án số: 31/2019/LĐ-PT
Ngày: 14/01/2019
V/v tranh chấp về xử lý kỷ luật
sa thải

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tài

Các Thẩm phán: Ông Bùi Liên Minh

Bà Bùi Thị Kim Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lưu, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Tôn Mạnh Hùng – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 14 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 63/2018/TLPT - LĐ ngày 06 tháng 11 năm 2018 về việc “Tranh chấp về xử lý kỷ luật sa thải”.

Do bản án lao động sơ thẩm số 293/2018/LĐ-ST ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 5967/2018/QĐ-PT ngày 30 tháng 11 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 10341/2018/QĐ-PT ngày 20 tháng 12 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông K, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Số 483/9 đường Q, Phường N, Quận M1, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

2. Bị đơn: Tổng Công ty ĐL.

Trụ sở: Số 35 đường T, phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền cho bị đơn: Bà S, sinh năm 1977; Địa chỉ: Số 149/21/11 đường R, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

3. Người kháng cáo: Ông K – Nguyên đơn

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, lời khai và hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Ông K trình bày:

Nguyên đơn đã làm việc tại Công ty TB là đơn vị trực thuộc Tổng Công ty ĐL (sau đây viết tắt là: EVNHCMC) từ ngày 08/3/1991, theo Hợp đồng lao động không xác định thời hạn được ký ngày 01/7/2004, công việc đảm nhiệm là Cán bộ kỹ thuật, mức lương trước khi nghỉ việc là 18.216.000 đồng/tháng. Vào ngày 20/3/2017, nguyên đơn nhận Quyết định số: 1359/QĐ-EVNHCMM của Tổng giám đốc - Tổng Công ty ĐL về việc thi hành kỷ luật lao động sa thải Nguyên đơn từ ngày 20/3/2017 với lý do: Vi phạm điểm x khoản 8 Điều 15 của Nội quy lao động của EVNHCMC là: “Những nhiều, nhận hối lộ. Vụ lợi có liên quan đến giải quyết nhu cầu dịch vụ do EVNHCMC/Đơn vị cung cấp cho khách hàng bất kể giá trị nào hoặc đe dọa gây thiệt hại đặc biệt nghiêm trọng đến lợi ích và uy tín của EVNHCMC/đơn vị”. Việc EVNHCMC sa thải Nguyên đơn với lý do trên là không có căn cứ và vi phạm luật lao động. Hiện nay, Nguyên đơn đang mang trong người căn bệnh hiểm nghèo là Ung thư máu: Lymphoma tế bào dòng B, là lao động chính trong gia đình. Nay Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu như sau:

- Hủy Quyết định số: 1359/QĐ-EVNHCMM ngày 20/3/2017 của EVNHCMC về việc thi hành kỷ luật sa thải đối với Nguyên đơn.

- Buộc EVNHCMC nhận Nguyên đơn trở lại làm việc theo hợp đồng lao động đã ký giữa hai bên và phải trả tiền lương, BHXH, BHYT trong những ngày Nguyên đơn không được làm việc, tính từ ngày 01/4/2017 đến ngày nhận trở lại làm việc.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông K xác định yêu cầu khởi kiện của ông là: Hủy quyết định số 1359/QĐ-EVNHCMM ngày 20/3/2017 của EVNHCMC; EVNHCMC phải nhận ông trở lại làm việc theo hợp đồng lao động đã ký; Trả tiền lương, BHXH, BHYT trong những ngày ông không được việc tính từ ngày 20/3/2017 cho đến ngày 21/9/2018 theo mức lương 18.216.000 đồng/tháng là 335.178.000 đồng. Mời Công ty TL để chứng minh ông không nhận tiền của công ty này để làm các trạm biến thế. Ông bị bệnh hiểm nghèo (ung thư máu) từ năm 2013 và hiện vẫn đang điều trị bệnh nên EVNHCMC sa thải ông là không đúng với quy định của Bộ luật lao động tại điểm a khoản 4 Điều 123.

Tại bản khai và hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án, Bị đơn có người đại diện theo ủy quyền là bà S trình bày:

Ông K có mã số nhân viên là A1918, ông K là cán bộ kỹ thuật thuộc Phòng kỹ thuật - Công ty TB, là đơn vị trực thuộc Tổng Công ty ĐL. Ông K đã vi phạm đặc biệt nghiêm trọng Nội quy lao động của Công ty TB và EVNHCMC khi nhận số tiền 350 triệu đồng của một công ty thông qua sự quen biết của ông Lương Hoàng Mỹ là nhân viên lái xe của Công ty TB với người bạn tên Tiến của ông M để làm 03 trạm biến áp. Sau đó, ông K chỉ lắp đặt được 01 trạm biến áp tại Trạm biến thế 400KVA đường Cao Lỗ, Quận 8 do Công ty dl CL quản lý với số tiền là 130 triệu đồng, 02 trạm còn lại ông K không làm nhưng không trả lại tiền. Do ông

T là người giới thiệu nên ông M phải vay 220.000.000 đồng trả cho ông T để ông T trả cho công ty. Việc làm của ông K đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín, thương hiệu của Công ty TB và EVNHCMC vì các trạm được đề nghị lắp đặt đều nằm trong chủ trương của EVNHCMC đầu tư không thu tiền khách hàng. Với hành vi của ông K và ông M thì Công ty TB và EVNHCMC đã xử lý kỷ luật hai ông theo quy định pháp luật.

Căn cứ nội quy lao động của EVNHCMC được ban hành kèm theo Quyết định số: 7171/QĐ-EVNHCMC ngày 24/10/2014 đã đăng ký tại Sở Lao động Thương binh và Xã hội chấp thuận bằng Thông báo số: 17629/TB-SLĐTBXH-VL ngày 03/11/2014. Căn cứ Nội quy lao động của Công ty TB, ban hành theo Quyết định số: 0045/QĐ-PCTB-TCNS ngày 19/01/2015 đã đăng ký tại Sở Lao động Thương binh và Xã hội và chấp thuận bằng Thông báo số: 2452/TB-SLĐTBXH-VL ngày 09/02/2015. Ngày 24/01/2017, tại Hội đồng xử lý kỷ luật Công ty TB, ông K đã nhận thấy việc làm của mình là sai trái và vi phạm Nội quy lao động của Công ty tại Điều 17, khoản 3, điểm 1 với hình thức kỷ luật sa thải. Nhưng ông K xin hội đồng xem xét hoàn cảnh khó khăn, mắc bệnh hiểm nghèo, ung thư hạch bạch huyết điều trị bằng phương pháp xạ trị từ năm 2013 đến nay và xin giảm hình thức xử lý kỷ luật. Cam kết nếu tái phạm sẽ chấp nhận hình thức kỷ luật sa thải. Hội đồng xử lý kỷ luật kết luận ông K đã vi phạm Điều 17, khoản 3, điểm 1 của Nội quy lao động của Công ty TB với hình thức kỷ luật là sa thải. Tuy nhiên, Hội đồng xem xét hoàn cảnh của ông K nên đã đề xuất hình thức xử lý kỷ luật ông K là kéo dài thời hạn nâng lương không quá 06 tháng và báo cáo về EVNHCMC.

Ngày 17/03/2017, tại Hội đồng xử lý kỷ luật của EVNHCMC, ông K đã nhận thấy việc làm của mình là sai trái và vi phạm Nội quy lao động của Công ty tại Điều 17 khoản 3 điểm 1 với hình thức kỷ luật sa thải và kính xin Hội đồng xem xét hoàn cảnh đang thực sự khó khăn, mắc bệnh hiểm nghèo, ung thư hạch bạch huyết điều trị bằng phương pháp hoá trị từ năm 2013 đến nay để xin giảm nhẹ hình thức xử lý kỷ luật. Cam kết nếu tái phạm sẽ chấp nhận hình thức kỷ luật sa thải. Tuy nhiên, trong quá trình xử lý kỷ luật ông K vẫn không thành khẩn báo cáo và khắc phục hậu quả mà trước đó còn viết không giấy xác nhận nợ đã trả đủ tiền cho anh Mỹ là 108 triệu đồng để xin giảm hình thức xử lý.

Tại cuộc họp, ông Ông TK - Giám đốc Công ty TB xác nhận ông K vẫn đi làm bình thường và không có đơn xin nghỉ ốm. Hội đồng xử lý kỷ luật kết luận: Ông K đã vi phạm điểm 1 khoản 3 Điều 17 của Nội quy lao động của Công ty TB và cũng là điểm x khoản 8 Điều 15 của Nội quy lao động của Tổng Công ty ĐL là “Những nhiều nhận hối lộ, vụ lợi có liên quan đến giải quyết nhu cầu dịch vụ do EVNHCMC/Đơn vị cung cấp cho khách hàng bất kể giá trị nào hoặc đe dọa gây thiệt hại đặc biệt nghiêm trọng đến lợi ích và uy tín của EVNHCMC/Đơn vị” và hình thức kỷ luật là sa thải. Ngày 20/3/2017, EVNHCMC đã ban hành Quyết định số: 1359/QĐ-EVNHCMC về việc thi hành kỷ luật sa thải đối với ông K.

Sau đó khi nhận quyết định, ngày 20/4/2017 EVMHCMC nhận được đơn khiếu nại của ông K về việc EVNHCMC áp dụng hình thức sa thải ông K là chưa đúng quy định của pháp luật, ngày 10/5/2017 EVNHCMC ban hành công văn số 1900/EVNHCMS-TCNS về việc trả lời đơn khiếu nại với nội dung không chấp nhận đơn khiếu nại của ông K. Ngày 28/6/2017, ông K tiếp tục gửi đơn khiếu nại lần 2, ngày 31/8/2017 EVNHCMC ban hành công văn số 3831/EVNHCMS-TCNS trả lời đơn khiếu nại lần 2 của ông K với nội dung EVNHCMC không có ý kiến gì khác nội dung so với công văn trả lời khiếu nại lần 1 của ông K.

Căn cứ vào Nội quy lao động của EVNHCMC và Nội quy lao động của Công ty TB thì EVNHCMC đã thực hiện theo đúng Nội quy lao động và quy định của Luật lao động để xử lý kỷ luật ông K. Do đó, các yêu cầu khởi kiện của ông K là không có cơ sở và không có căn cứ pháp luật nên EVNHCMC không đồng ý với yêu cầu của ông K.

Tại bản án lao động sơ thẩm số 293/2018/LĐ-ST ngày 21/9/2018 Tòa án nhân dân Quận M đã tuyên xử:

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 32; Điểm c khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 123; 124; 125 và khoản 1 Điều 126 của Bộ luật Lao động năm 2012; Điểm a khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông K về việc: Yêu cầu Tổng Công ty ĐL hủy Quyết định số: 1359/QĐ-EVNHCMS ngày 20/3/2017; Buộc Tổng Công ty ĐL nhận Ông K trở lại làm việc theo hợp đồng lao động đã ký và phải trả tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong những ngày Ông K không được làm việc, tính từ ngày 20/3/2017 cho đến ngày 21/9/2018.

2. Ông K được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và quy định về thi hành án cho các bên đương sự.

Ngày 02/10/2018, nguyên đơn nộp đơn kháng cáo, với nội dung: Kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 293/2018/LĐ-ST ngày 21/9/2018 Tòa án nhân dân Quận M do bản án sơ thẩm tuyên không đúng gây thiệt hại đến quyền lợi của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người kháng cáo trình bày: Việc ông nhận tiền để làm trạm biến áp là có nhưng ông chưa thực hiện việc làm trạm, ông thừa nhận có hành vi vi phạm nhưng Tổng Công ty xử lý kỷ luật sa thải ông theo quy định tại Điều 126 Bộ luật lao động là quá nặng. Theo quy định tại khoản 4 Điều 123 của Bộ luật lao động

thì Tổng Công ty không được xử lý kỷ luật đối với người lao động đang nghỉ ốm đau, điều dưỡng, nghỉ việc được sự đồng ý của người lao động nhưng Tổng Công ty đã xử lý kỷ luật khi ông đang điều trị bệnh tại Bệnh viện quận Thủ Đức, việc ông điều trị có xác nhận của Bệnh viện. Biên bản họp xử lý kỷ luật lao động ngày 17/3/2017 với thành phần hội đồng gồm 09 người, ông không được thông báo về buổi họp này; Hội đồng kỷ luật không đứng về phía người lao động làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông. Do hoàn cảnh hiện nay khó khăn, bản thân bị ung thư, ông đề nghị hòa giải với Tổng Công ty với ý kiến là đề nghị Tổng Công ty hỗ trợ ông số tiền là 300.000.000 đồng. Trong trường hợp phía bị đơn không đồng ý hòa giải; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông, sửa án sơ thẩm, xử: Hủy quyết định số 1359/QĐ-EVNHCMC ngày 20/3/2017 của EVNHCMC; EVNHCMC phải nhận ông trở lại làm việc theo hợp đồng lao động đã ký; Trả tiền lương, BHXH, BHYT trong những ngày ông không được việc tính từ ngày 20/3/2017 cho đến ngày 21/9/2018 theo mức lương 18.216.000 đồng/tháng là 335.178.000 đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày: Không đồng ý hòa giải theo đề nghị của nguyên đơn. Hành vi vi phạm của ông K đã vi phạm nội quy lao động, vi phạm Điều 126 Bộ luật lao động. Nguyên tắc, trình tự xử lý kỷ luật lao động được Tổng Công ty thực hiện đúng quy định tại Điều 123 Bộ luật lao động. Giai đoạn xử lý kỷ luật, ông K vẫn làm việc bình thường nên Tổng Công ty không vi phạm khi xử lý kỷ luật. Việc Tổng Công ty đã ban hành Quyết định số 1359/QĐ-EVNHCMC ngày 20/3/2017 về việc thi hành kỷ luật sa thải đối với ông K là đúng quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của nguyên đơn nằm trong hạn luật định nên được chấp nhận hợp lệ. Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử phúc thẩm kê từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Sau khi phân tích những tình tiết có liên quan đến vụ án, trên cơ sở Bộ luật lao động, nhận thấy hành vi vi phạm của ông K là có xảy ra, việc xử lý kỷ luật sa thải đối với ông K của Tổng Công ty ĐL là thực hiện đúng quy định tại Nội quy lao động và Điều 126 Bộ luật lao động, trình tự xử lý kỷ luật lao động được Tổng Công ty thực hiện đúng quy định tại Điều 123 Bộ luật lao động. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của nguyên đơn nằm trong hạn luật định phù hợp khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, nhận thấy:

[2.1] Về quan hệ lao động:

Ông K bắt đầu làm việc tại Công ty ĐL 2, Sở ĐL Thành phố Hồ Chí Minh, Chi nhánh KH-NB từ ngày 08/3/1991. Ngày 16/7/1992, được chuyển đến làm việc tại Chi nhánh điện TP. Ngày 01/7/2004, chuyển đến làm việc tại Điện lực TB, Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh (năm 2010 là Công ty TB thuộc Tổng Công ty ĐL) theo Hợp đồng lao động không xác định thời hạn được ký ngày 01/7/2004, có mã số nhân viên là A1918 là cán bộ kỹ thuật thuộc Phòng kỹ thuật - Công ty TB, là đơn vị trực thuộc Tổng Công ty ĐL.

Căn cứ điểm f khoản 2 Điều 2 Nội quy lao động của EVNHCMC được ban hành kèm theo Quyết định số: 7171/QĐ-EVNHCMM ngày 24/10/2014 đã đăng ký tại Sở Lao động Thương binh và Xã hội chấp thuận bằng Thông báo số: 17629/TB-SLĐTBXH-VL ngày 03/11/2014 thì người sử dụng lao động là Tổng giám đốc EVNHCMC hoặc Giám đốc/Thủ trưởng các đơn vị được Tổng giám đốc ủy quyền hoặc phân cấp theo quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị.

Căn cứ khoản 4 Điều 12 Thông tư số 47/2015/TT-BLĐTBXH của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ngày 16/11/2015, khoản 4 Điều 30 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 12/01/2015, trong trường hợp này người sử dụng lao động là Tổng Giám đốc EVNHCMC xử lý kỷ luật lao động đối với ông K theo hình thức sa thải là đúng thẩm quyền.

[2.2] Về hành vi vi phạm:

Ông K đã vi phạm đặc biệt nghiêm trọng Nội quy lao động của Công ty TB và EVNHCMC khi nhận số tiền 350.000.000 đồng của một công ty thông qua sự quen biết của ông Lương Hoàng Mỹ là nhân viên lái xe của Công ty TB với người bạn tên Tiến của ông M để làm 03 trạm biến áp. Sau đó, ông K chỉ lắp đặt được 01 trạm biến áp tại Trạm biến thế 400KVA đường Cao Lỗ, Quận 8 do Công ty dl CL quản lý với số tiền là 130.000.000 đồng, 02 trạm còn lại ông K không làm nhưng không trả lại tiền. Hành vi vi phạm này đã được ông K thừa nhận, đồng thời thể hiện tại các tài liệu chứng cứ: Giấy viết tay có nội dung nhận tiền ngày 20/9/2016; Giấy viết tay có nội dung nhận tiền ngày 10/10/2016, ngày 13/10/2016; Văn bản ngày 27/10/2016 của ông K gửi Ban Giám đốc Công ty TB; Ý kiến của ông K được ghi nhận tại các Biên bản họp xử lý vi phạm kỷ luật lao động ngày 24/01/2017 của Công ty TB, Biên bản về việc họp xử lý kỷ luật lao động đối với các cá nhân liên quan vi phạm nội quy lao động tại Công ty TB” số 1344/BB-TCNS ngày 17/3/2017 của EVNHCMC. Hành vi của ông K đã vi phạm điểm 1 khoản 3 Điều 17 của Nội quy lao động của Công ty TB, điểm x khoản 8 Điều 15 của Nội quy lao động của EVNHCMC và quy định tại khoản 1 Điều 126 của Bộ luật Lao động năm 2012.

[2.3] Trình tự thủ tục xử lý kỷ luật lao động được EVNHCMC thực hiện theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 123 Bộ luật lao động.

Về thành phần hội đồng xử lý kỷ luật lao động thể hiện tại Biên bản về việc họp xử lý kỷ luật lao động đối với các cá nhân liên quan vi phạm nội quy lao động tại Công ty TB số 1344/BB-TCNS ngày 17/3/2017 của EVNHCMC thể hiện gồm các thành viên là ông Lê Văn Phước – Tổng Giám đốc, Chủ tịch hội đồng; ông Nguyễn Minh Nhật – Chủ tịch công đoàn; ông Lê Tấn Định – Trưởng ban tổ chức và nhân sự; ông Ông TK – Giám đốc Công ty TB; ông Huỳnh Thanh Lâm – Chủ tịch công đoàn Công ty TB và các thành viên khác trong hội đồng (được thành lập theo Quyết định số 1169/QĐ-EVNHCMS ngày 07/3/2017). Ông K có tham gia phiên họp này. Thành phần hội đồng xử lý kỷ luật được thực hiện theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 123 Bộ luật lao động, Điều 29 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 12/01/2015. Việc ông K trình bày hội đồng kỷ luật không đúng về phía người lao động làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông là không có căn cứ.

Căn cứ vào quy định của pháp luật tại khoản 1 Điều 123, khoản 1 Điều 126 của Bộ luật Lao động; Nghị định số 05/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 12/01/2015; Thông tư số 47/2015/TT-BLĐTBXH của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ngày 16/11/2015; điểm x khoản 8 Điều 15 của Nội quy lao động của EVNHCMC và các phân tích như trên, Hội đồng xét xử nhận thấy Quyết định số: 1359/QĐ-EVNHCMS ngày 20 tháng 3 năm 2017 của EVNHCMC về việc thi hành kỷ luật lao động đối với Ông K là có đủ cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.4] Việc ông K căn cứ vào quy định tại điểm a khoản 4 Điều 123 Bộ luật lao động quy định *“không được xử lý kỷ luật lao động đối với người lao động đang trong thời gian nghỉ ốm đau, điều dưỡng; nghỉ việc phải có sự đồng ý của người sử dụng lao động”* để cho rằng EVNHCMC sa thải ông khi đang điều trị bệnh hiểm nghèo là không đúng quy định của pháp luật là không có cơ sở. Thể hiện ở việc ông K xác nhận ông vẫn đi làm bình thường đến ngày EVNHCMC mở cuộc họp xử lý kỷ luật lao động đối với ông và ra quyết định sa thải ông là ngày 20/3/2017; ông K đã nhận lương đầy đủ cho đến ngày này. Tại Giấy chứng nhận số: 147/BV-GXN ngày 12/4/2018 và Giấy xác nhận số 523/BV-GXN ngày 17/12/2018 của Bệnh viện quận Thủ Đức đã xác nhận từ tháng 01/2014 đến nay ông K có đến khám và điều trị ngoại trú định kỳ tại phòng khám Ung bướu của bệnh viện; Trong tháng 3/2017, ông K có đến khoa Ngoại Ung bướu điều trị, cụ thể ông K vào viện lúc 11 giờ 15 phút ngày 13/3/2017 và ra viện lúc 15 giờ cùng ngày. Như vậy, ông K vẫn đi làm bình thường cho đến lúc ông bị sa thải, việc ông K điều trị bệnh là đúng nhưng ông chỉ đến bệnh viện điều trị về trong ngày, do đó EVNHCMC không xử lý kỷ luật ông K khi ông đang trong thời gian nghỉ ốm đau.

Cấp sơ thẩm xác định EVNHCMC ban hành Quyết định số 1359/QĐ-EVNHCMS ngày 20/03/2017 phù hợp với quy định của pháp luật và không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông K là có căn cứ.

Từ những phân tích trên, cùng với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Án phí lao động sơ thẩm: Án sơ thẩm xử nguyên đơn được miễn nộp toàn bộ án phí sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ ngày 30 tháng 12 năm 2016 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về án phí lao động phúc thẩm: Nguyên đơn được miễn nộp toàn bộ án phí phúc thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 và Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/NQ ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Về hình thức: Chấp nhận đơn kháng cáo hợp lệ của Ông K.

- Về nội dung: Không chấp nhận kháng cáo của Ông K, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 123; 124; 125 và khoản 1 Điều 126 của Bộ luật Lao động năm 2012; điểm a khoản 1 Điều 12, Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông K về việc: Yêu cầu Tổng Công ty ĐL hủy Quyết định số: 1359/QĐ-EVNHCMC ngày 20/3/2017; Buộc Tổng Công ty ĐL nhận Ông K trở lại làm việc theo hợp đồng lao động đã ký và phải trả tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong những ngày Ông K không được làm việc, tính từ ngày 20/3/2017 cho đến ngày 21/9/2018.

2. Về án phí: Ông K được miễn nộp toàn bộ án phí lao động sơ thẩm và phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Tp.HCM;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Viện kiểm sát nhân dân Tp.HCM;
- Tòa án nhân dân Quận M;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận M;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Ngọc Tài